

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TT  
TỈNH P**

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thanh Thủy, ngày 17 tháng 6 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 50/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2020, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D1, sinh năm: 1983.

ĐKHKT: Khu 17, xã D, huyện TT, tỉnh P.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh D2, sinh năm 1970;

ĐKHKT: Khu 17, xã D, huyện TT, tỉnh P.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị D1 và anh Nguyễn Minh D2.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị D1 và anh D2 đều xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Mai Khánh L, sinh ngày 27/3/2014 và cháu Nguyễn Minh T, sinh ngày 10/9/2016. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận: Giao cháu Nguyễn Mai Khánh L cho anh Nguyễn Minh D2 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chị Điệp, anh Đức chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Linh thành niên; giao cháu Nguyễn Minh T cho anh chị Nguyễn Thị D1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi chị Điệp, anh Đức chấm dứt quan hệ hôn nhân cho đến khi cháu Tuấn thành niên. Chị D1 và anh D2 không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì cả hai không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay và công sức đóng góp: Chị Diệp, anh Đức không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn: Chị Nguyễn Thị D1 nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000511 ngày 20/4/2020 tại chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh P. Hoàn trả lại cho chị D1 số tiền chênh lệch là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Hồng**